

Hải Phòng, ngày 03 tháng 03 năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ LẦN 2

V/v mời chào giá thuê dịch vụ triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại
Bệnh viện Phụ sản Hải Dương

Kính gửi: Các đơn vị/nhà cung cấp

Bệnh viện Phụ sản Hải Dương có nhu cầu thu thập báo giá để triển khai gói thầu thuê dịch vụ triển khai hồ sơ bệnh án điện tử của Bệnh viện phụ sản Hải Dương. Bệnh viện trân trọng mời Quý đơn vị/nhà cung cấp tham gia báo giá cho bệnh viện với các thông tin cơ bản như sau:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phụ sản Hải Dương
địa chỉ: 225 Nguyễn Lương Bằng, Phường Lê Thanh Nghị, TP Hải Phòng.
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Họ và tên: Nguyễn Tiến Dũng
 - SĐT: 0981.348.572
3. Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Phụ sản Hải Dương, địa chỉ: 225 Nguyễn Lương Bằng, Phường Lê Thanh Nghị, TP Hải Phòng.
 - Báo giá bản cứng bằng Tiếng Việt đóng dấu đỏ và có đầy đủ các thông tin:
 - + Mã số thuế
 - + Địa chỉ
 - + Số điện thoại
 - + Yêu cầu đơn vị gửi báo giá đảm bảo: Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: 03 ngày kể từ ngày 03 tháng 03 năm 2026.
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Nội dung báo giá: Chi tiết phụ lục kèm theo
2. Yêu cầu dịch vụ kèm theo: Hỗ trợ, bảo dưỡng, bảo hành ...(nếu có).

3. Bên báo giá đồng ý cho bên yêu cầu báo giá được quyền sử dụng hoặc loại bỏ các báo giá mà không phải thông báo về lý do với đơn vị tham gia báo giá.

Bệnh viện Phụ sản Hải Dương mong nhận được sự hợp tác của Quý đơn vị/nhà cung cấp dịch vụ.

Trân trọng cảm ơn! *MT*

- Nơi nhận:
- + Như kính gửi
- + Lưu: VT



Phạm Văn Điền

PHỤ LỤC

(Kèm theo thư mời chào giá ngày 03/03/2026 V/v mời chào giá thuê dịch vụ triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại Bệnh viện phụ sản Hải Dương)

STT	Thuê dịch vụ CNTT	Thời gian thực hiện
1	Phần mềm HIS-LIS, EMR, PACS	5 năm (60 tháng)
2	Hạ tầng Cloud Server cài đặt phần mềm HIS-LIS, EMR	5 năm (60 tháng)
3	Hạ tầng máy chủ đặt tại đơn vị để cài đặt phần mềm PACS	5 năm (60 tháng)

I. PHẦN MỀM HIS-LIS, PACS, EMR

1. Danh mục chức năng:

a) Hệ thống thông tin bệnh viện HIS

STT	Yêu cầu chức năng
1	Quản trị hệ thống (Quản lý người dùng, quản lý cấu hình)
2	Quản lý danh mục dùng chung
3	Tiếp nhận đăng ký khám bệnh, chữa bệnh
4	Quản lý khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú
5	Quản lý dược (vật tư)
6	Quản lý viện phí và thanh toán BHYT
7	Kết nối với BHXH thanh quyết toán BHYT (tập tin XML)
8	Quản lý chỉ định lâm sàng, cận lâm sàng
9	Quản lý kết quả cận lâm sàng
10	Quản lý điều trị nội trú
11	Quản lý phòng bệnh, giường bệnh
12	Quản lý suất ăn cho bệnh nhân
13	Báo cáo thống kê
14	Quản lý hàng đợi xếp hàng tự động
15	Quản lý hóa chất, vật tư tiêu hao và nhà thuốc bệnh viện
16	Quản lý trang thiết bị y tế
17	Kết nối với PACS cơ bản
18	Quản lý khoa/phòng cấp cứu
19	Quản lý phòng mổ
20	Quản lý lịch hẹn điều trị, nhắc lịch hẹn tái khám
21	Quản lý ngân hàng máu (nếu có)
22	Quản lý người bệnh bằng thẻ điện tử

b) Hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS)

STT	Yêu cầu chức năng
1	Tiếp nhận bệnh nhân
2	Danh sách chờ lấy mẫu

3	Danh sách thực hiện
4	Kết quả
5	Quản lý kết nối máy xét nghiệm
6	Kết quả máy
7	Quản lý giao/nhận
8	Tìm kiếm, tra cứu
9	Thống kê báo cáo
10	Danh mục
11	Quản trị hệ thống
12	Tài khoản
13	Quản lý kho vật tư, hóa chất
14	Quản lý kho máu – ngân hàng máu
15	Quản lý thực hiện dịch vụ theo gói
16	Phân hệ phân quyền
17	Quản lý xét nghiệm vi sinh
18	Chức năng huyết học đồ
19	Phân hệ quản lý chất lượng
20	Phân hệ ngoại kiểm
21	Phân hệ nội kiểm
22	Phân hệ công thông tin
23	Tra cứu kết quả thông qua SMS Brandname
24	Tích hợp chữ ký số
25	Quản lý mẫu xét nghiệm
26	Số hóa hồ sơ bệnh án
27	Giao tiếp máy xét nghiệm theo chuẩn HL7
28	Phân hệ vi sinh – kháng sinh đồ
29	Phân hệ xét nghiệm dịch
30	Phân hệ xét nghiệm đờm
31	Phân hệ xét nghiệm tế bào học
32	Kết xuất dữ liệu chuẩn HL7

c) Hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (RIS-PACS)

STT	Yêu cầu chức năng
1	Quản trị hệ thống
2	Cấu hình quản lý máy chủ PACS
3	Cấu hình quản lý máy trạm PACS
4	Quản lý thông tin chỉ định
5	Quản lý danh sách bệnh nhân được chỉ định
6	Giao diện kết nối (Interface) 2 chiều với các thiết bị chẩn đoán hình ảnh thông dụng

	(CT, MRI, X-quang, DSA, siêu âm)
7	Interface kết nối, liên thông với HIS: - RIS nhận thông tin chỉ định từ HIS, RIS chuyển thông tin chỉ định vào máy chẩn đoán hình ảnh theo tiêu chuẩn HL7; - PACS nhận hình bệnh lý đã được xử lý từ trạm xử lý (workstation) của bác sĩ; - PACS chuyển đổi hình bệnh lý từ định dạng DICOM sang định dạng JPEG và chuyển cho hệ thống RIS, RIS chuyển trả hình bệnh lý định dạng JPEG cho hệ thống HIS lưu trữ nhằm hoàn thiện hồ sơ bệnh án; - Liên thông hai chiều báo cáo chẩn đoán hình ảnh của bệnh nhân giữa PACS và HIS (tức là nếu có thay đổi bên PACS thì HIS cũng nhận được và ngược lại)
8	Quản lý kết quả chẩn đoán hình ảnh
9	Hỗ trợ tiêu chuẩn HL7 bản tin, DICOM
10	Chức năng đo lường
11	Chức năng xử lý hình ảnh 2D
12	Chức năng xử lý hình ảnh 3D
13	Kết xuất hình ảnh DICOM ra đĩa CD/DVD cùng với phần mềm xem ảnh DICOM hoặc cung cấp đường dẫn truy cập hình ảnh trên web
14	Kết xuất báo cáo thống kê
15	Chức năng biên tập và xử lý hình ảnh DICOM
16	Chức năng nén ảnh theo giải thuật JPEG2000
17	Hỗ trợ xem ảnh DICOM qua WebView
18	Hỗ trợ hội chẩn nhiều điểm cầu (multi-site) chẩn đoán hình ảnh qua mạng (hỗ trợ các thiết bị di động như điện thoại thông minh, máy tính bảng)

d) Hệ thống Bệnh án điện tử (EMR)

I	Tiếp nhận thông tin bệnh án
	Tiếp nhận Bệnh án ngoại trú
	Tiếp nhận Bệnh án Sản khoa
	Tiếp nhận Bệnh án Phụ khoa
	Tiếp nhận Bệnh án Sơ sinh
	Tiếp nhận Bệnh án Phá thai
II	Ký số file XML các HSBA
	View Bệnh án ngoại trú
	View Bệnh án Sản khoa
	View Bệnh án Phụ khoa
	View Bệnh án Sơ sinh
	View Bệnh án Phá thai
III	Xem các file xml dạng report trên hệ thống
	View Bệnh án ngoại trú
	View Bệnh án Sản khoa
	View Bệnh án Phụ khoa
	View Bệnh án Sơ sinh

	View Bệnh án Phá thai
IV	Phân hệ chức năng quản trị
	Quản lý tài khoản
	Đăng nhập
V	Quản lý HSBA
	Quản lý HSBA mở
	Đóng bệnh án chuyên lưu trữ
	Tích hợp ký số dữ liệu bệnh án
	Tổng hợp danh sách lưu trữ HSBA
	Bàn giao HSBA
	Duyệt nhận HSBA
	Quản lý lưu trữ HSBA
	Quản lý thông tin mượn trả HSBA
VI	Khai thác dữ liệu HSBA
	Tra cứu HSBA
	Xem các HSBA theo mẫu của BHYT
VII	Quản trị hệ thống
	Quản lý danh sách các quyền truy cập HSBA
	Cấu hình các quyền truy cập HSBA
	Cấp quyền cho người dùng truy cập HSBA
	Quản lý log người dùng truy cập HSBA
VIII	Quản lý danh mục
	Danh mục dân tộc.
	Danh mục nghề nghiệp.
	Danh mục địa danh hành chính.
	Danh mục cơ sở khám bệnh.

II. HẠ TẦNG CLOUD SERVER CÀI ĐẶT PHẦN MỀM HIS-LIS, EMR

Hạng mục	Danh mục dịch vụ	Số lượng	ĐVT	Thông số cấu hình	
Hạ tầng Cloud Server cài đặt phần mềm HIS-LIS,EMR	Server phục vụ hệ thống HIS-LIS,EMR	2	Máy chủ	+ vCPU (core)	32
				+ RAM (GB)	96
				+ Lưu trữ SSD (GB)	1000
				+ Lưu trữ HDD (GB)	4000
					+ Bản quyền hệ điều hành phục vụ hệ thống HIS-LIS,EMR (nếu có)
	Dịch vụ An toàn thông tin	1	Gói	Dịch vụ An toàn thông tin: - Dịch vụ phòng chống mã độc cho các máy chủ. - Dịch vụ tường lửa cho máy chủ, ứng dụng	

III. HẠ TẦNG MÁY CHỦ ĐẶT TẠI ĐƠN VỊ ĐỀ CÀI ĐẶT PHẦN MỀM PACS

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
1	Thiết bị máy chủ: Rack: 2U Drive Bays: Up to 8 x 3.5-inch SAS/SATA/NVMe (HDD/SSD) Processor: 2 x Intel Xeon Silver 4510 2.4G, 12C/24T, 16GT/s, 30M Cache, Turbo, HT (150W) DDR5-4400 Memory: 2 x 64 GB - 2Rx8 DDR5 RDIMM 5600 MT/s SSD: 4 x 1.92TB SSD SATA 6Gbps 512e 2.5in Hot-Plug Storage controllers: 12Gb/s SAS/SATA, 8GB NV Cache	Chiếc	01

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
	<p>RAID: Hỗ trợ đa dạng các mức RAID: 0, 1, 5, 6, 10, 50, 60</p> <p>Network: 2 x 1 GbE</p> <p>Ports: 1 x USB 2.0, 1 x VGA Internal Ports: 1 x USB 3.0</p> <p>Power Supply Fully Redundant (1+1): 800W, Mixed Mode</p> <p>Operating System and Hypervisor: Microsoft Windows Server with Hyper-V, Red Hat Enterprise Linux, SUSE Linux Enterprise Server, VMware ESXi, Canonical Ubuntu Server LTS</p> <p>Security: Cryptographically signed firmware, Data at Rest Encryption (SEDs with local or external key mgmt)</p> <p>, Secure Boot, Secure Erase, Secured Component Verification (Hardware integrity check), Silicon Root of Trust</p> <p>Jumper Cord: C13/C14, 4M, 250V, 10A</p> <p>Phần mềm bản quyền: Hệ điều hành; Cơ sở dữ liệu phục vụ hệ thống PASC</p>		
2	<p>Thiết bị lưu trữ (NAS): 1U</p> <p>CPU: Marvell OCTEON TX2 CN9130/CN9131 ARMv8 Cortex-A72 4-core 2.2GHz processor</p> <p>Flash Memory: 4GB (Dual boot OS protection)</p> <p>System Memory: 4 GB SODIMM DDR4 (1 x 4GB)</p> <p>Drive Bay HDD: 4 x 20TB Enterprise 3.5inch 7.2K SATA 6Gb/s 3.5-inch SATA 6Gb/s, 3Gb/s</p> <p>Lan: 2 (2.5G/1G/100M); 2 x 10GbE SFP+</p> <p>USB 3.2 Gen 1 port: 2</p> <p>Form Factor: 1U Short Depth Rackmount</p>	Chiếc	01

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
	Power Supply Unit: 100W PSU, 100-240V Operating System: QTS 5.2.8 RAID Type: 0, 1, 5, 6, 10, 50, 60		
3	Thiết bị tường lửa (Firewall): 1U Interfaces: 8*1G Base-T; 2*1GSFP ; 2*10GSFP+ Console Port:1 USB Port: 1 Throughput (IPS): 2.6 Gbps Throughput (APP+AV+IPS): 1 Gbps Concurrent Connection:1.5M New TCP Connection/Sec: 50K License: 05 year	Chiếc	01
4	Thiết bị chuyển mạch (Switch): 1U RAM: 512 MB Flash memory: 256 MB Forwarding rate: 96 Mpps Switching capacity: 128 Gbps(bit/s) Total number of optical ports: 28 (including eight combo ports) 100/1000M Maximum number of VLANs: 4094. Maximum number of MAC address entries: 16.000 SFP: MINI-GBIC-LX-SM1310 Ethernet GE 1000Base-SX		01

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
5	Thiết bị định tuyến (Router): 1U CPU: AL32400 1.7 GHz RAM :4GB Storage: 128 MB NAND Ethernet: 1G: 16 SFP+ 10G: 2 USB ports: 1 AC input range:100-240 V Certification: CE, FCC, IC Nguồn DC: (DC jack, 2-pin terminal): 2	Chiếc	01
6	Tủ mạng: 42UD1000 Kích thước: H2050*W600*D1000 Chuẩn Rack: 19 inch Khung tủ:1.8mm. Cửa trước là cửa cánh lưới, có khóa an toàn Cửa sau là cửa cánh tôn, có khóa an toàn Quạt thông gió mỗi quạt công suất 24W: 02 Ổ cắm 6 chấu: 01 Bánh xe điều hướng: 04 Chân tăng cố định:04	Chiếc	01